TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**122** /2023/HS-ST
Ngày 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21-9-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2023/TLST-HS ngày 07-9-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023QĐXXST-HS ngày 08-9-2023 đối với các bị cáo:

1. TĂNG NGỌC B, sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú: Xóm Tân Thà, xã Nhân Ngh, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở: Số nhà 16B, tổ 9 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Công B và con bà Trần Thị Kim Th; chồng: đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14-3-2023 đến ngày 10-8-2023; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. NGUYỄN ANH H, sinh năm 1981; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Minh Ch, xã Đông Qu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Nơi ở: Số nhà 87 ngõ 8 Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị T; con: có 02 con, sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14-3-2023 tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Hà Nội; bị cáo có mặt.

***- Người làm chứng*:**

1. Ông Diêm Cổng Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn 3, xã Thạch H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội *(vắng mặt)*;

2. Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 9 Mậu L, phường Kiến H, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 01 năm 2023, Tăng Ngọc B mua quả thuốc phiện tươi liền thân (*không nhớ rõ số lượng quả thuốc phiện đã mua)* của một người đàn ông có số điện thoại 0378.431.038, sau đó chia quả thuốc phiện vào 16 bình thủy tinh ngâm rượu, cất giấu tại chỗ ở để sử dụng.

Ngày 11-3-2023, B tiếp tục gọi điện thoại đến người đàn ông trên mua 11 kg quả thuốc phiện tươi với số tiền 15.400.000 đồng và hẹn gửi về Bến xe Giáp Bát (thành phố Hà Nội). Khoảng 17 giờ cùng ngày, B đến Bến xe Giáp Bát nhận thùng cát tông chứa các quả thuốc phiện tươi và thanh toán số tiền 15.400.000 đồng cho người giao. B bảo quản quả thuốc phiện tươi trong tủ lạnh và đăng bán 05 cân quả thuốc phiện lên mạng xã hội Facebook. Khoảng 10 giờ ngày 14-3-2023, B nhận được cuộc gọi từ số 0966.982.074 của một người đàn ông hỏi mua 05 kg quả thuốc phiện tươi liền thân; B thỏa thuận bán cho người đàn ông này 05 kg quả thuốc phiện tươi với số tiền là 11.650.000 đồng, hẹn giao hàng tại khu vực cổng Trường Đại học FPT (*thuộc thôn 3, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất*). Sau đó B gọi cho Nguyễn Anh H thuê chở 05 kg quả thuốc phiện tươi đến khu vực cổng Trường Đại học FPT bán cho khách với số tiền công là 300.000 đồng. H đi xe mô tô BKS: 31-415.Y3 đến chỗ Tăng Ngọc B nhận 05 kg quả thuốc phiện tươi trong 2 túi ni lông màu đen, B có nói cho H biết là quả thuốc phiện tươi, cung cấp số điện thoại 0966.982.074 của người mua và dặn H khi giao hàng thì thu số tiền 11.650.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc chờ giao hàng tại khu vực trường FPT thì H bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ. Sau khi biết H bị bắt, đến 16 giờ 30 cùng ngày B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất đầu thú.

Vật chứng thu giữ của H gồm: 02 túi ni lông màu đen bên trong chứa các quả thực vật tươi màu xanh liền cuống (mẫu A1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 31-415.Y3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ đã qua sử dụng, có lắp sim số: 0977.494.281 và 0945.637.380 thu giữ của H;

Vật chứng thu giữ của B gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG ZLIP 4, có lắp sim số 0965.743.468; 02 thùng xốp chứa các quả thực vật liền thân còn tươi (mẫu A2, A3); 16 bình thủy tinh chứa các quả thực vật liền thân ngâm trong dung dịch lỏng (mẫu A4).

Kết luận giám định số 1883/KL-KTHS ngày 23-3-2023 của Trung tâm giám định ma túy Viện Khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu quả thực vật trong các mẫu ký hiệu A1, A2, A3 đều là quả thuốc phiện, khối lượng cụ thể: Khối lượng quả thuốc phiện mẫu A1: **4,4kg**; Khối lượng quả thuốc phiện mẫu A2: **3,3kg**; Khối lượng quả thuốc phiện mẫu A3: **3,4kg**. Tổng khối lượng quả thuốc phiện trong các mẫu A1, A2, A3 là **11,1kg**.

- Tìm thấy các thành phần chính của thuốc phiện (*Morphine, Thebain, Codein, Papaverine và Noscapine*) trong 16 bình thủy tinh (mẫu A4). Khối lượng thuốc phiện được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ trong các mẫu A4 như sau: 04 bình thủy tinh đều có nắp đậy, cao 80cm, đường kính 11cm: Thể tích 26 lít, khối lượng thuốc phiện 5,872gam; 02 bình thủy tinh hình trụ tròn đều có nắp đậy, cao 84cm, đường kính 14cm: thể tích 20,4 lít, khối lượng thuốc phiện 5,523gam; 02 bình thủy tinh hình trụ bầu dục cao 74cm, đường kính to nhất 15cm: Thể tích 10 lít, khối lượng thuốc phiện 2,624gam; 03 bình thủy tinh hình trụ, đều có nắp màu vàng, cao 48cm, đường kính lớn nhất 20cm: Thể tích 20 lít, khối lượng thuốc phiện 4,999 gam; 05 bình thủy tinh đều có nắp đậy màu vàng, cao 54cm, đường kính lớn nhất 16cm: Thể tích 25 lít, khối lượng thuốc phiện 5,615gam; tổng khối lượng ma túy trong 16 bình thủy tinh (mẫu A4) là **24,633 gam** thuốc phiện.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0378.431.038 bán quả thuốc phiện tươi liền thân cho B, kết quả xác minh không có căn cứ làm rõ để xử lý theo pháp luật. Đối với người sử dụng số điện thoại 0966.982.074 đặt mua quả thuốc phiện tươi của B, kết quả xác minh không có căn cứ làm rõ để xử lý theo pháp luật. Đối với người giao quả thuốc phiện tươi cho B vào ngày 11-3-2023 tại Bến xe Giáp Bát – Hà Nội, B không quen biết và không nhớ hãng xe, nhà xe và BKS của xe nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ người giao quả thuốc phiện tươi cho B.

Quá trình điều tra, Tăng Ngọc B khai nhận số ma túy thu giữ tại nơi ở của B gồm: Số quả thuốc phiện tươi trọng lượng 6,7 kg còn lại trong 02 thùng xốp được sử dụng để ngâm rượu; 16 bình ngâm quả thuốc phiện tổng khối lượng 24,633 gam để sử dụng. Quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh số quả thuốc phiện còn lại và 16 bình rượu ngâm thu tại nhà của B để nhằm mục đích bán nên Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 114/CT-VKSTT ngày 06-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Tăng Ngọc B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Anh H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố B, H về các tội danh quy kết theo bản Cáo trạng sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Tăng Ngọc B từ 12 tháng đến 13 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tổng hợp hình phạt buộc B phải chấp hành 24 tháng đến 26 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh H từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án:* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Hành vi của Tăng Ngọc B bán **4,4 kg** quả thuốc phiện tươi đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Ngoài ra B còn thực hiện hành vi ma túy với khối lượng **6,7 kg** quả thuốc phiện tươi và **24,633gam** thuốc phiện đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b, đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Anh H vận chuyển thuê cho B để bán **4,4kg** quả thuốc phiện tươi ma túy đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc truy tố theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ tội phạm và năng lực chịu trách nhiệm hình sự*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục các bị cáo, góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm về ma túy.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo bị quy kết với khối lượng 4,4 kg quả thuốc phiện tươi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B đã chủ động đến Công an đầu thú, trong gia đình có bố là Đại tá quân đội được tặng Th nhiều Huân, Huy chương kháng chiến thuộc trường hợp người có công với nước nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố đẻ tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng là 02 túi ni lông màu đen ký hiệu mẫu A1, 02 thùng xốp màu trắng ký hiệu mẫu A2, A3 và 16 bình thủy tinh ký hiệu mẫu A4 đều chứa quả thuốc phiện là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô BKS: 31-415.Y3; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ lắp sim số 0977.494.281 (*thu giữ của H*) và 0945.637.380; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Zlip 4 lắp sim số 0965.743.468 (*thu giữ của B*) được sử dụng làm phương tiện để mua bán trái phép ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 249, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt Tăng Ngọc B **13** tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và **12** tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc Tăng Ngọc B phải chấp

hành hình phạt chung **25** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-3-2023 đến ngày 10-8-2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Anh H **12** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-3-2023 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 túi ni lông màu đen ký hiệu mẫu A1, 02 thùng xốp màu trắng ký hiệu mẫu A2, A3 và 16 bình thủy tinh ký hiệu mẫu A4 đều chứa quả thuốc phiện; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô BKS: 31-415.Y3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ lắp sim số 0977.494.281 và 0945.637.380; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Zlip 4 lắp sim số 0965.743.468 (*tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 108/THA ngày 19-9-2023)*.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Tăng Ngọc B và Nguyễn Anh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản để gửi VKSND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Trại tạm giam số 01, CATP Hà Nội;
- Công an huyện Thạch Thất;
- CC THADS huyện Thạch Thất;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Trường